TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **325**/2022/HS-ST
Ngày: 17/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ N

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Quản Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải Phùng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Hương Ly** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phúc Hoài** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 319/2022/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2022/QĐXX-HS ngày 02/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1957; Hộ khẩu thường trú: Phường C, quận Đ, Thành phố N; Nơi ở: Không có định; Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà Trương Thị T1 (đã chết); Có vợ đã ly hôn: Đoàn Thị B và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: Tại bản án số 148/2006/HSST ngày 17/5/2006 Tòa án nhân dân quận K xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Nhân thân: ngày 20/4/1989 Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Từ năm 1968 đến năm 2014 bị xử phạt hành chính 12 lần về các hành vi Trộm cắp tài sản, buôn lậu, đánh bạc; Danh chỉ bản số 470 ngày 19/9/2022 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Quan Hoa N, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Phường G, quận M, Thành phố N; Nơi ở: Không cố định; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Quan Hán S và bà Vũ Thị B (đã chết); Có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Tiến án, tiền S: Không; Danh chỉ bản số 471 ngày 13/9/2022 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Lương Thị QA,** sinh năm 2002; Trú tại: Thị trấn M, huyện L, tỉnh S; Tạm trú: Phố H, phường LH, quận Đ, Thành phố N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo **Phạm Văn S** và **Quan Hoa N** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 16/08/2022, Phạm Văn S điều khiển xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29T-0138 chở Quan Hoa N đi từ phố CT vào phố CL, đến đoạn đường đầu ngõ 80 phố CL các xe dừng lại do tắc đường, S quan sát thấy chị Lương Thị QA điều khiển xe máy Honda Cup đi phía trước, ở ngăn phụ bên phải chiếc balo chị QA đeo sau lưng có 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS Max. S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên bảo N cùng cảnh giới để S tìm thời điểm thích hợp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại. N đồng ý, S cho xe tiến sát vào xe của chị QA từ bên tay trái của S rồi dùng tay trái lấy chiếc điện thoại, luồn về phía sau đưa cho N để cất giấu. N cầm chiếc điện thoại cho vào trong túi áo chống nắng của mình. Anh Hoàng Anh Đ phát hiện thấy hành vi của S và N nên hô hoán, cùng người dân khống chế, bắt giữ S và N. Công an phường LT đã đến hiện trường, lập biên bản, đưa S và N về trụ sở, tạm giữ chiếc điện thoại và chiếc xe máy S sử dụng nêu trên.

Đối với chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 29T9-0138, S không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp, S khai được mẹ đẻ là bà Trương Thị T (đã chết) cho từ năm 2019. S khai bà T không đưa giấy tờ xe, S không biết nguồn gốc xe. Xác minh, tra cứu theo số khung, số máy, không xác định được người đứng tên đăng ký xe; xác minh theo biển kiểm soát 29T-0138, xác định biển kiểm soát này được cấp cho chiếc xe máy nhãn hiệu Daehan màu trắng (số khung 001788, số máy 0001788), đăng ký tên anh Hồ Anh P (trú tại quận B, Thành phố N). Anh P đã chết từ năm 2017, không xác định được gia đình anh P hiện sinh sống tại đâu. Chiếc xe đăng ký tên anh P không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177/KLĐG ngày 19/08/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình S quận Đ kết luận chiếc điện thoại di động Iphone XS Max 256GB màu đen đã qua sử dụng trị giá 10.500.000 đồng.

Ngày 27/8/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Lương Thị QA chiếc điện thoại Iphone XS Max. Chị QA đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân S.

Tại Cáo trạng số 320/CT-VKSĐĐ ngày 31/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân quân Đ đã truy tố Phạm Văn S và Quan Hoa N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình S.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn S và Quan Hoa N về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất,

mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo Quan Hoa N từ 06 tháng tù đến 10 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình S và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, phù hợp về thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 16/08/2022, Phạm Văn S và Quan Hoa N đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max của chị Lương Thị QA trị giá 10.500.000 đồng, vì vậy Phạm Văn S và Quan Hoa N đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình S là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bột phát song có S bàn bạc thống nhất về hành động, trong đó S là đối tượng khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản và là đối tượng có nhân thân rất xấu, có nhiều tiền án, tiền S trong đó có 01 tiền án với lỗi cố ý chưa được xóa nay lại cố ý thực hiện tội phạm nên lần phạm tội này của S thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình S. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội mà từng bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải;

Tài sản trộm cắp đã được thu hồi ngay trả người bị hại thuộc trường hợp Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Riêng bị cáo N có thêm tình tiết Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình S.

Xét bị cáo N không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể xử phạt bị cáo với mức án thấp dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình S là phù hợp, thể hiện S khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân S: Ngày 27/8/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Lương Thị QA chiếc điện thoại Iphone XS Max. Nay không ai có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 29T9-0138 tạm giữ của S không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, do không xác định được chủ sở hữu, không có trong dữ liệu xe vật chứng; Hơn nữa chiếc xe này là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo **Phạm Văn S** và bị cáo **Quan Hoa N** phạm tội **"*Trộm cắp tài sản*"**.

- ***Căn cứ***: Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn S** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ (ngày 16/8/2022).

- ***Căn cứ:*** Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình S;

Xử phạt*:* Bị cáo **Quan Hoa N** 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ (ngày 16/8/2022);

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình S; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy Honda đeo biển kiểm soát 29T9-0138 (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 24 ngày 14/11/2022 giữa Công an quận Đ với Chi cục thi hành án dân S quận Đ phản ánh)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình S sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Thành phố N;*
- *VKSND quận Đ;*
- *Công an quận Đ;*
- *Chi cục THA quận Đ;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu HS/VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quản Văn Tiến